

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2024/HS-ST

Ngày 11/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường
Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Xuân H, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú: 93/9 đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú cố định; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha tên: **Phan Văn H1**, sinh năm 1964, và mẹ tên: **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1966; Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con đầu;

Tiền án: Năm 2021, , bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 241/2021/HSST ngày 30/9/2021; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2022, ngày 26/4/2022 bị cáo nộp án phí;

Tiền sự: Ngày 22/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 06/02/2024 chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Ngày 25/11/2008, bị **Công an thành phố V**, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã thi hành xong.

+ Ngày 23/4/2021, bị Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt từ ngày 27 tháng 3 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V (có mặt).

- Bị hại: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: H đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1992; Địa chỉ: H đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/03/2024, Phan Xuân H (sinh năm 1992, nơi thường trú: 93/9 đường L, phường T, thành phố V) điều khiển xe mô tô biển số 72C1-917.32 từ phường T, thành phố V đến khu vực hẻm H đường B, Phường A, thành phố V với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi H đi đến nhà số H đường B, Phường A, thành phố V thì thấy trong nhà không có người nên quyết định vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. H dựng xe trước cửa nhà, lén lút đi vào trong phòng khách tìm tài sản thì thấy có 01 chiếc laptop hiệu Dell Latitude 5510, màu đen xám của chị Đỗ Thị Q (sinh năm 1979) đang để trên bàn nên đã chiếm đoạt và lên xe tẩu thoát. H mang chiếc laptop trên đến tiệm điện thoại Đình V địa chỉ H đường C, Phường A, thành phố V do anh Nguyễn Đình V (sinh năm 1992) làm chủ để bán với số tiền 1.000.000 đồng. Khi bán laptop, H nói với anh V chiếc laptop là của bản thân, do không còn nhu cầu sử dụng nên bán, H không nói tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán laptop, H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, chị Q đến cơ quan Công an trình báo vụ việc.

Đến ngày 27/3/2024 H bị bắt giữ, tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục từ số 38 đến số D)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG-TTHS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận: 01 (một) cái laptop hiệu Dell Latitude 5510 đã qua sử dụng, có giá trị: 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

Thu giữ 01 (một) cái laptop hiệu Dell Latitude 5510 đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng hình thức trả lại cho chị Đỗ Thị Q; 01 (một) xe mô tô biển số: 72C1-917.32 nhãn hiệu Honda, số loại Dream, số máy HA08E0002211, số khung RLHHA08081Y002201 đã qua sử dụng do bố của bị cáo là ông Phan Văn H1 (sinh năm 1964, địa chỉ: 9 đường L, phường T, thành phố V) đứng tên chủ sở hữu. H mang xe máy đi trộm cắp tài sản ông H1 không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng hình thức trả lại cho ông H1.

* Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Chị **Đỗ Thị Q** và anh **Nguyễn Đình V** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 23/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo **Phan Xuân H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo **Phan Xuân H** về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Xuân H** từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo **Phan Xuân H** đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/3/2024, tại nhà số H đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phan Xuân H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc laptop hiệu Dell Latitude 5510 đã qua sử dụng của chị Đỗ Thị Q, trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi bị cáo thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố.

Đối với anh Nguyễn Đình V, khi mua chiếc laptop từ bị cáo, anh V không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh V.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án trở về địa phương, bị cáo không lo làm ăn chân chính mà do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đinh Thị Q1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Đình V1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Xuân H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Xuân H** 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Phan Xuân H** phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường